

Số: 92/KH-SXD

Quảng Trị, ngày 19 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao của Sở Xây dựng năm 2021 và các năm tiếp theo

Thực hiện Công văn số 90/UBND-VX ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về Triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh; Sở Xây dựng ban hành kế hoạch và danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (3,4) năm 2021 và các năm tiếp theo với nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm hướng đến mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính, đồng thời nâng cao tỉ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đáp ứng các tiêu chí, chỉ số dịch vụ công trực tuyến trong “Cải cách hành chính”.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, giúp hoạt động quản lý nhà nước của Sở được minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.
- Xác định danh mục, mức độ và các biện pháp triển khai cung cấp các dịch vụ, nhóm dịch vụ công trực tuyến của Sở trong năm 2021 và giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, định hướng mức độ cung cấp dịch vụ, nhóm dịch vụ công trực tuyến trong giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu:

Đảm bảo các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao liên quan đến lĩnh vực xây dựng phải được thực hiện một cách có hiệu quả, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

II. Nhiệm vụ thực hiện

Thực hiện công khai, minh bạch 100% thủ tục hành chính (TTHC) đã được công bố cả về quy trình, thành phần các loại hồ sơ, thời gian giải quyết, phí, lệ phí theo quy định trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đồng thời niêm yết 100% TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Trụ sở Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tham gia góp ý vào công tác rà soát TTHC, dịch vụ công trực tuyến liên quan đến trách nhiệm quản lý của Sở.

Tăng cường nâng cao việc thực hiện TTHC nâng cấp lên Dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao (3,4).

III. Danh mục TTHC nâng cấp lên Dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (3,4)
(theo phụ lục đính kèm)

IV. Giải pháp thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Tổ chức tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao đối với cán bộ, công chức, viên chức thông qua các Hội nghị, họp giao ban, tập huấn và đối với người dân, doanh nghiệp thông qua các kênh tiếp nhận các phản ánh, ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng, tổ chức các cuộc đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến.

- Tham gia học tập kinh nghiệm từ những mô hình, thí điểm có hiệu quả để triển khai áp dụng trong toàn Sở; cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin ngành công thương trong giai đoạn mới.

2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Sở; Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở gắn với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Xây dựng phương án an toàn Trang thông tin điện tử của Sở.

3. Giải pháp nhân lực

- Bố trí đủ cán bộ công nghệ thông tin, cán bộ phụ trách công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu để quản trị cổng thông tin điện tử.

4. Giải pháp tài chính

- Duy trì và nâng cấp hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua nguồn ngân sách tỉnh và nguồn hỗ trợ khác để triển khai kế hoạch.

V. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Sở có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung theo đúng lộ trình; Tham mưu Lãnh đạo Sở về tiến độ nội dung triển khai các hạng mục theo lộ trình. Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động triển khai nội dung theo yêu cầu, chủ động rà soát các TTHC theo quy định và phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản với Ban cải cách hành chính, Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- GD; PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở XD;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Công Định

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH VÀ
TRIỂN KHAI TÍCH HỢP LÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: 92 /SXD-VP ngày 19 /01/2021 của Sở Xây dựng)

Stt	Nhóm dịch vụ	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ 3/4
1	Quản lý hoạt động xây dựng	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	1.007391.000.00.00.H50	4
2	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	1.007357.000.00.00.H50	4
3	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	1.007402.000.00.00.H50	4
4	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007396.000.00.00.H50	4
5	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007394.000.00.00.H50	4
6	Quản lý hoạt động xây dựng	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007391.000.00.00.H50	4
7	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	1.007401.000.00.00.H50	4
8	Quản lý hoạt động xây dựng	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	1.007399.000.00.00.H50	4
9	Quản lý hoạt động xây dựng	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc	1.006930.000.00.00.H50	3

	dụng	thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)		
10	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	1.006949.000.00.00.H50	4
11	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	1.007145.000.00.00.H50	4
12	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	1.007187.000.00.00.H50	4

13	Quản lý hoạt động xây dựng	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007197.000.00.00.H50	4
14	Quản lý hoạt động xây dựng	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007203.000.00.00.H50	4
15	Quản lý hoạt động xây dựng	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007207.000.00.00.H50	4
16	Vật liệu xây dựng	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1.006871.000.00.00.H50	4
17	Kinh doanh bất động sản	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002572.000.00.00.H50	4
18	Kinh doanh bất động sản	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002625.000.00.00.H50	4
19	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1.008432.000.00.00.H50	4

20	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008891.000.00.00.H50	4
21	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	1.008989.000.00.00.H50	4
22	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	1.008990.000.00.00.H50	4
23	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008991.000.00.00.H50	4
24	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008992.000.00.00.H50	4
25	Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008993.000.00.00.H50	4

Tổng số: 1 DVCTT mức độ 3

24 DVCTT mức độ 4

: